

Số: 3735 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH MTV SXTMDV Tô Minh, Nhóm trẻ Phúc Lành, Trường Mầm non Hoàn Mỹ, Công ty TNHH MTV KoreaHook Việt Nam, Công ty TNHH may mặc Điện Hoa do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 17868/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 748/TTr-LĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH MTV SXTMDV Tô Minh, Nhóm trẻ Phúc Lành, Trường Mầm non Hoàn Mỹ, Công ty TNHH MTV KoreaHook Việt Nam, Công ty TNHH may mặc Điện Hoa do ảnh hưởng của đại

dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH MTV SXTMDV Tô Minh, địa chỉ: Tầng 1, số 328, đường 30/4, khu phố 1, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 49 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 181.790.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 187.790.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

2. Nhóm trẻ Phúc Lành, địa chỉ: Số 2049/7, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 06 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 22.260.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 23.260.000 đồng (hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

3. Trường Mầm non Hoàn Mỹ, địa chỉ: Số 6/7 B khu phố 4, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng (bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH MTV KoreaHook Việt Nam, địa chỉ: Đường số 9, KCN Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 22 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 81.620.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang mang thai và 05 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (05 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 89.620.000 đồng (tám mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH may mặc Điện Hoa, địa chỉ: Số 300/20, đường Bùi Văn Hòa, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng và đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 4.710.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùg.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC

HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỎ MINH

(Kèm theo Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 02/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỎ MINH
3603417670
2. Mã số cơ sở: 3603417670
3. Địa chỉ: VPGD: Tầng 1, số 328, đường 30/4, KP 1, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA4312A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ph ân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Phạm Chi Hiếu	Kế toán	Không XD thời hạn	01/04/2018	7526713381	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Phạm Chi Hiếu	67910000310487	BIDV Biên Hòa	272499235	
2	Trần Ngọc Trang Đài	Thủ quỹ	Không XD thời hạn	01/04/2018	7526713380	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Trần Ngọc Trang Đài	67010001011230	BIDV Đồng Nai	272372043	
3	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nhân sự	Không XD thời hạn	01/04/2018	7526721009	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Bích	67910000310520	BIDV Biên Hòa	272345194	
4	Trần Phương Uyên	Kiểm soát viên	Không XD thời hạn	01/04/2018	7526721007	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Trần Phương Uyên	67910000310423	BIDV Biên Hòa	272666955	
5	Nguyễn Thị Thanh Mai	Quản lý phòng hành	Không XD thời hạn	01/04/2018	7526721008	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Mai	67910000310584	BIDV Biên Hòa	272334377	
6	Nguyễn Minh Hoàng	Thủ kho-thiết bị	Không XD thời hạn	01/04/2018	7516197234	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Hoàng	67910000310548	BIDV Biên Hòa	272499221	
7	Nguyễn Văn Tới	Sửa chữa thiết bị	3 năm	01/03/2019	7524165556	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tới	67910000310575	BIDV Biên Hòa	271916885	
8	Nguyễn Thị Thái Hà	Quản lý Kho	3 năm	01/04/2019	7523444729	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thái Hà	67910000310539	BIDV Biên Hòa	066195001328	
9	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nhân sự	3 năm	01/07/2019	7523809674	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	67910000310511	BIDV Biên Hòa	272547342	
10	Nguyễn Quang Khoa	Quản lý Kho	3 năm	01/05/2019	7915179693	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Khoa	67910000310478	BIDV Biên Hòa	24952861	
11	Nguyễn Thị Ý Nhi	Nhân viên Marketing	3 năm	01/05/2020	7526547258	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ý Nhi	67910000310432	BIDV Biên Hòa	272345169	

12	Nguyễn Mạnh Hùng	Sửa chữa thiết bị	3 năm	01/02/2021	7513043539	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Mạnh Hùng	67910000356959	BIDV Biên Hòa	272067402
13	Bùi Thu Hoàn	Kiểm soát viên	3 năm	01/07/2020	7523976060	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Bùi Thu Hoàn	67910000345258	BIDV Biên Hòa	272456037
14	Vương Hồng Duyên	Kế toán	3 năm	04/05/2021	7523784372	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Vương Hồng Duyên	67910000420304	BIDV Biên Hòa	272597135
15	Phạm Thị Ngọc Lan	Kế toán	3 năm	04/05/2021	7516220106	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Phạm Thị Ngọc Lan	19032871100012	Techcombank	272427612
16	Nguyễn Hoàng Mỹ Xuân	Quản lý cửa hàng	Không XD thời hạn	26/05/2020	7523208203	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Mỹ Xuân	67910000334584	BIDV Biên Hòa	272498044
17	Trần Huỳnh Quốc Vũ	Nhân viên IT	3 năm	05/06/2021	7523721017	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Trần Huỳnh Quốc Vũ	0121000865472	Vietcombank	272248925
18	Tô Minh Quang	Quản lý	3 năm	01/07/2020	7523304099	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Tô Minh Quang	67910000396654	BIDV Biên Hòa	272345815
19	Vũ Thị Thanh Thảo	Quản lý cửa hàng	Không XD thời hạn	30/06/2019	7523656814	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Vũ Thị Thanh Thảo	67910000313352	BIDV Biên Hòa	272789025
20	Trần Thị Thanh Thủy	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	02/05/2019	7525648154	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh Thủy	67910000313389	BIDV Biên Hòa	272555453
21	Dương Phương Anh	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	09/05/2019	7526945175	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Dương Phương Anh	67910000313501	BIDV Biên Hòa	272716046
22	Lê Ngọc Vĩnh Nghi	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	02/10/2019	7523303742	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Lê Ngọc Vĩnh Nghi	67910000313486	BIDV Biên Hòa	272807497
23	Phạm Nguyễn Thái Lan	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/08/2019	7523201004	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Phạm Nguyễn Thái Lan	67910000313431	BIDV Biên Hòa	272940666
24	Đoàn Quang Gia Bảo	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/11/2020	7523556697	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Đoàn Quang Gia Bảo	67910000313714	BIDV Biên Hòa	272868137
25	Đỗ Hoàng Thành	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/11/2020	7523359770	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Đỗ Hoàng Thành	67910000313723	BIDV Biên Hòa	272805349
26	Lê Trung Hiếu	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/11/2020	7523246631	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Lê Trung Hiếu	67910000313671	BIDV Biên Hòa	113713703
27	Phạm Bảo Trán	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/01/2021	7415086619	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Phạm Bảo Trán	67910000313820	BIDV Biên Hòa	272666096
28	Hồ Minh Nhựt	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/01/2020	7523476380	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Hồ Minh Nhựt	67210000945914	BIDV Biên Hòa	272740095
29	Trần Thị Phương Thảo	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/01/2021	7526342623	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Trần Thị Phương Thảo	67910000313398	BIDV Biên Hòa	272868048
30	Nguyễn Thị Thu Tâm	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/11/2019	7020953481	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Tâm	67910000313857	BIDV Biên Hòa	070194007360
31	Nguyễn Văn Hoàng	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/02/2021	7523369034	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hoàng	67910000313839	BIDV Biên Hòa	272765187
32	Trần Trung Hiếu	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/12/2020	7526230598	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Trần Trung Hiếu	67910000313787	BIDV Biên Hòa	272709458
33	Quản Bá Thông	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/04/2021	7523610603	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Quản Bá Thông	67910000345294	BIDV Biên Hòa	272669608



34	Nguyễn Thành Đạt	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/02/2021	7523223578	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Đạt	67910000314151	BIDV Biên Hòa	272704301	
35	Phạm Minh Quân	Quản lý cửa hàng	1 năm	06/05/2021	7526616428	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Phạm Minh Quân	67010001233690	BIDV Đồng Nai	272536074	
36	Nguyễn Thủy Dương	Quản lý cửa hàng	1 năm	15/11/2020	7526676242	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thủy Dương	67910000396663	BIDV Biên Hòa	272376428	
37	Lê Thị Tuyết Trinh	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/12/2020	7524952411	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Lê Thị Tuyết Trinh	67910000318630	BIDV Biên Hòa	272810729	
38	Lưu Luyện Tuyên Long	Nhân viên pha chế	Không XD thời hạn	01/04/2020	7526119638	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Lưu Luyện Tuyên Long	67910000314513	BIDV Biên Hòa	272724079	
39	Bùi Thanh Tùng	Thợ bánh	Không XD thời hạn	01/11/2020	7523776081	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Bùi Thanh Tùng	67910000314391	BIDV Biên Hòa	272916367	
40	Nguyễn Thị Kim Anh	Thợ bánh	6 tháng	18/06/2021	7527027335	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Anh	67910000314294	BIDV Biên Hòa	272716221	
41	Huỳnh Tiểu Phụng	Thợ bánh	Không XD thời hạn	01/07/2020	7523827446	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Huỳnh Tiểu Phụng	67910000316218	BIDV Biên Hòa	272224772	
42	Phạm Thị Thu Huyền	Thợ bánh	Không XD thời hạn	01/07/2020	7514053894	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Phạm Thị Thu Huyền	67910000314249	BIDV Biên Hòa	273496570	
43	Phạm Vũ Thuý Tiên	Thợ bánh	6 tháng	18/06/2021	7523177501	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Phạm Vũ Thuý Tiên	67910000314230	BIDV Biên Hòa	272479068	
44	Trần Thanh Lợi	Thợ bánh	Không XD thời hạn	01/07/2020	7916334129	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Trần Thanh Lợi	67910000314203	BIDV Biên Hòa	25070895	
45	Lê Cao Quang Sang	Nhân viên giao nhận	3 năm	20/09/2019	7523782399	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Lê Cao Quang Sang	67910000314188	BIDV Biên Hòa	272097088	
46	Lê Trần Minh Nhật	Nhân viên giao nhận	Không XD thời hạn	26/09/2019	7523787157	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Lê Trần Minh Nhật	67910000314179	BIDV Biên Hòa	272738658	
47	Trần Minh Thái	Nhân viên giao nhận	3 năm	21/05/2020	7523817635	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Trần Minh Thái	67910000337990	BIDV Biên Hòa	272649568	
48	Nguyễn Trần Diệu Gia Bảo	Nhân viên Kinh Doanh	Không XD thời hạn	01/05/2020	7523438742	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Trần Diệu Gia Bảo	67910000334618	BIDV Biên Hòa	272965199	
49	Nguyễn Xuân Lộc	Quản lý nhà hàng	Không XD thời hạn	01/04/2018	9123535661	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Lộc	67910000310380	BIDV Biên Hòa	37181304	
Tổng: 49 lao động									181.790.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NƯỚI CON ĐỂ HOẶC CON NỮ HOẶC CHẬM SỐC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ				Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA NHÓM TRẺ PHÚC LÀNH
(Kèm theo Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 02 / 10 / 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: NHÓM TRẺ PHÚC LÀNH
2. Mã số cơ sở: 025352232
3. Địa chỉ: 2049/7 Nguyễn Ái Quốc, KP3, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: NA0426A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVVKHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghi không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Thanh Nguyễn Phước Thảo	Nhóm trẻ	Không thời hạn	01/01/2020	7525128035	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Thanh Nguyễn Phước Thảo	0121000837788	Vietcombank	272519178	
2	Phạm Đỗ Thị Thanh Hiền	Nhóm trẻ	Không thời hạn	01/01/2020	7523012756	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Đỗ Thị Thanh Hiền	0121000849783	Vietcombank	272547392	
3	Phạm Yến Nhi	Nhóm trẻ	Không thời hạn	01/01/2020	6623750552	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Yến Nhi	0121000832846	Vietcombank	241573164	
4	Lê Nguyễn Phương Hồng	Nhóm trẻ	Không thời hạn	01/01/2020	7523373889	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Nguyễn Phương Hồng	19034879676013	Techcombank	272547578	
5	Mai Thị Thủy Vi	Nhóm trẻ	Không thời hạn	01/01/2020	7525572859	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Thị Thủy Vi	050089410387	Sacombank	272424087	
6	Huỳnh Thị Thanh Nga	Nhóm trẻ	Không thời hạn	01/01/2020	7524364394	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Thanh Nga	467040059229	PG Bank	272413330	

	Cộng: 06 lao động	22.260.000	
--	-------------------	------------	--

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

STT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số thẻ CMND/Thẻ căn cước công dân	Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
I	Thanh Nguyễn Phương Thảo	1	1.000.000	Thanh Nguyễn Phương Thảo	0121000837788	Vietcombank	272519178	
	Cộng: 01 lao động		1.000.000					
Cộng: II+III				23.260.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 23.260.000 đồng
(Hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MẦM NON HOÀN MỸ

(Kèm theo Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 02 / 10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Trường mầm non Hoàn Mỹ
2. Mã số cơ sở: 3603800185
3. Địa chỉ: 6/7 B khu phố 4 Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: NA0128A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG ĐỢT 2

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xương làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Đỗ Thị Thuý Giang	Giáo viên	Không thời hạn	01/08/2018	7524049742	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Thuý Giang	1013905420	Vietcombank, CN Long Khánh	272450656	
2	Kim Thị Thuý Hà	Giáo viên	1 năm	01/03/2021	7509003770	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Kim Thị Thuý Hà	67010000378996	BIDV	271427232	
cộng: 02 trẻ em									7.420.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 7.470.000 đồng
(bảy triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)



Nguyễn Sơn Hùng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KOREAHOOK VN
(Kèm theo Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 02/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KOREAHOOK VN
- Mã số cơ sở: 3603048166
- Địa chỉ: Đường số 9, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: YN0062A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghi không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CCCD	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	(10)	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	(14)	(15)
1	Nguyễn Thị Nhân	Nhân viên văn phòng	Không xác định thời hạn	10/1/2019	4216705693	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nhân	67210000958301	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	184294795	
2	Phùng Thị Khuyên	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	6/1/2021	4706004066	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phùng Thị Khuyên	659704060071590	VIB CN Biên Hòa tỉnh Đồng Nai	080945570	
3	Nguyễn Thị Tâm	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	1/1/2018	4706064027	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tâm	67210000958365	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	272536305	
4	Nguyễn Ngọc Lập	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	7/1/2020	5120352408	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Lập	67210000958383	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	21282526	
5	Trần Thị Thu Lộc	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	3/1/2021	5120397810	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thu Lộc	57010001026402	BIDV - Chi nhánh Bình Sơn, Quảng Ngãi	212837254	
6	Hồ	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	7/1/2021	6421758402	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ	Ký nhận và ghi rõ họ tên			231345761
7	Lê Thị Nguyệt	Quản lý sản xuất	Không xác định thời hạn	1/1/2018	7508083797	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Nguyệt	67210000958417	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	276076477	

8	Nguyễn Thị Xoan	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	6/1/2021	7510162546	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Xoan	5903205209600	Agribank CN tỉnh Đồng Nai	197033345		
9	Huỳnh Thị Kim Loan	Tổng vụ	Không xác định thời hạn	4/1/2020	7513163487	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Kim Loan	67210000958231	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	272589242		
10	Mai Văn Nhỏ	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	10/1/2020	7515013268	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Văn Nhỏ	67210001045844	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	381714573		
11	Huỳnh Thị Phương	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	1/1/2018	7516053020	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Phương	67210000958347	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	341311221		
12	Võ Thanh Sơn	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	1/1/2018	7516096838	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thanh Sơn	67210000958259	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	205686766		
13	Nguyễn Thị Yến Ngọc	Nhân viên sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	6/1/2021	7516173664	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Yến Ngọc	590320556660	Ngân hàng Agribank Chi nhánh tỉnh Đồng Nai	366219138		
14	Nguyễn Văn Sơn	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	1/1/2018	7516192993	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sơn	67210000958356	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	184014502		
15	Nguyễn Thị Dung	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	1/1/2018	7516193016	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Dung	67210000958277	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	060723555		
16	Nguyễn Văn Thuận	Thợ hàn	Không xác định thời hạn	1/1/2018	7516195710	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thuận	67210000958338	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	385477531		
17	Đặng Thị Hoài Đức	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	2/1/2021	7523902514	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Thị Hoài Đức	67210000973386	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	276070960		
18	Lê Thị Ái	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	9/1/2020	7916556577	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Ái	67210000973340	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	183978694		
19	Nguyễn Thị Mai Thy	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	2/1/2021	7929459525	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mai Thy	060145423166	Sacombank - Chi nhánh Quận 3, TP HCM	023233007		
20	Huỳnh Thị Kiều	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	5/1/2019	8722197128	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Kiều	67210000958329	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	341786071		
21	Lê Văn Kiệt	Công nhân sản xuất lưới cầu	Không xác định thời hạn	1/1/2018	9123262395	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Kiệt	67210000958268	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	370837266		
22	Nguyễn Hoài An	Thợ hàn	Không xác định thời hạn	6/1/2021	9521972522	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài An	Ký nhận và ghi rõ họ tên			385867330	
Tổng: 22 lao động					81.620.000										

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Chị chú
				Tên TK	số TK	Ngân hàng		



1	Lê Thị Nguyệt	7	1.000.000	Lê Thị Nguyệt	67210000958417	BIDV - CN Nam Đồng Nai	276076477	
2	Lê Thị Ái	18	1.000.000	Lê Thị Ái	67210000973340	BIDV - CN Nam Đồng Nai	183978694	
3	Hũ	6	1.000.000	Hũ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		231345761	
Tổng: 03 lao động			3.000.000					

IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐẸ HOẶC CON NỮ HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ				Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCCD của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK,	Số TK	Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	9	10	11
1	Võ Thanh Sơn	12	Võ Phạm Thanh Phát	4/1/2016	Phạm Thị Mến	206378232	1.000.000	Võ Thanh Sơn	67210000958259	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	205686766	
2	Nguyễn Thị Mai Thy	19	Hoàng Uyên Nghi	9/12/2017	Hoàng Tấn Thanh	79077011726	1.000.000	Nguyễn Thị Mai Thy	60145423166	Sacombank - Chi nhánh Quận 3, TP. HCM	23233007	
3	Huỳnh Thị Kim Loan	9	Trịnh Huỳnh Anh Thư	11/9/2018	Trịnh Đức Cường	271266279	1.000.000	Huỳnh Thị Kim Loan	67210000958231	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	272589242	
4	Đặng Thị Hoài Đức	17	Trần Hoàng Long	19/03/2017	Trần Văn Nam	183489544	1.000.000	Đặng Thị Hoài Đức	67210000973386	BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai	276070960	
5	Nguyễn Thị Xoan	8	Trần Bảo Ngọc	13/08/2017	Trần Văn Thúc	186454774	1.000.000	Nguyễn Thị Xoan	5903205209600	Agribank CN tỉnh Đồng Nai	197033345	
Tổng: 05 trẻ							5.000.000					
Tổng: 11+111							89.620.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 89.620.000 đồng
(Tám mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MAY MẶC ĐIỆN HOA
(Kèm theo Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 02 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- 1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MAY MẶC ĐIỆN HOA
- 2. Mã số cơ sở: 3603397819
- 3. Địa chỉ: 300/20, Đường Bùi Văn Hòa, KP. 11, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- 4. Mã cơ quan BHXH: 07500
- 5. Mã đơn vị: TA4116A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngời không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú	
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng			
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
1	Trần Văn Hà	Nhân viên văn phòng	Dài hạn	01/01/2018	7523458775	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Hà	Ký nhận và ghi rõ họ tên			271521404	
Cộng															
									3.710.000						

